

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày: 26/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tú;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Nghĩa Toàn

2. Ông Ngô Phú Anh Tài

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Cao Trà My, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An: ông Nguyễn Văn Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2022/HSST ngày 21 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2022/HSST- QĐ ngày 10/5/2022, đối với bị cáo:

NQH, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 05/3/1977 tại: Xóm T, xã X, Hưng Nguyên, Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 1, xã X, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Quốc tịch: Việt nam. Dân tộc: kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Con ông: NDL (đã chết). Con bà: NTB, sinh năm 1946. Vợ: NTT, sinh năm 1980. Con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 30/12/2019, bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 854/2019/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 06/1995/HSST, ngày 30/5/1995, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Cường đoạt tài sản công dân.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh NNP; Sinh năm: 1978. Trú tại: Khối 5, phường N, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

- Anh NHD; Sinh năm: 1971. Trú tại: Xóm T, xã X, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Người làm chứng:

Ông NVA; Sinh năm: 1955. Trú tại: Xóm 1, xã X, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 10/12/2021, NQH đi xe Taxi từ nhà ở của mình ở xóm 1, xã X, huyện Hưng Nguyên đến khu vực bến xe chợ V để tìm mua ma túy về sử dụng; khi đến cây xăng ở cổng bến xe chợ V thì H xuống xe, còn lái xe taxi điều khiển xe đi đổ xăng. Tại đây, có 01 người đàn ông không quen biết đến hỏi H về việc đón xe khách về miền núi, thì H hỏi lại “*anh đi mô về*”, người đàn ông đó trả lời “*đi thăm người nhà ở bệnh viện*”, hai người đứng nói chuyện với nhau 01 lúc thì người đàn ông đó biết H có nhu cầu sử dụng ma túy nên nói “*có đưa ma túy để bán*”, H hỏi bán ma túy gì thì người đó trả lời “*ma túy đá và Ketamine*”, đồng thời đưa ra 02 gói ma túy được gói bằng bao polytylen màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng cho H xem, xem xong H trả giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng) thì người đó nhất trí bán. Sau khi mua được ma túy, H quay lại đón xe taxi lúc đi xuống để về; khi về đến nhà, H lấy mỗi loại một ít từ 02 gói ma túy vừa mua ra để sử dụng, số còn lại H bỏ vào vỏ bao thuốc lá 555, rồi cất giấu ở ngăn đựng đồ sau ghế lái xe ô tô nhãn hiệu Peugeot, biển kiểm soát 37A - 599.21 để sử dụng dần; những ngày sau đó H đã lấy ra sử dụng khoảng 3 đến 4 lần; quá trình sử dụng, H lấy 01 gói ma túy ra chia thành 03 gói nhỏ, trong đó có 01 gói ma túy loại Methamphetamine và 02 gói ma túy loại Ketamine rồi dùng bật lửa đốt dán lại; gói ma túy còn lại H gói thêm bên ngoài bằng 01 mảnh bao Polytylen màu vàng rồi đem tất cả cất vào chỗ cũ. Đến khoảng 08 giờ 50 phút ngày 18/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố V tiến hành bắt người đang bị truy nã đối với NNP, sinh năm 1978, trú tại khối 5, phường N, TP V, đang lẩn trốn tại nhà của H. Quá trình bắt giữ, công an kiểm tra xe ô tô BKS 37A-599.21, phát hiện số ma túy H cất giấu ở phía sau ghế lái nên đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa H về trụ sở công an để điều tra, làm rõ.

Tại biên bản niêm phong, cân trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 18/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vinh xác định:

- Gói Polytylen màu trắng thứ nhất thu giữ của NQH (kí hiệu M1), bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 19,180g (*mười chín phẩy một trăm tám mươi gam*)

- Gói Polytylen màu trắng thứ hai thu giữ của NQH, bên trong được chia thành 03 (ba) phần nhỏ, trong mỗi phần đều có chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng như sau:

+ Phần thứ nhất (kí hiệu M2), chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 6,360g (*sáu phẩy, ba trăm sáu mươi gam*)

+ Phần thứ hai (kí hiệu M3), chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 6,820g (*sáu phẩy, tám trăm hai mươi gam*)

+ Phần thứ ba (kí hiệu M4), chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 1,745g (*một phẩy, bảy trăm bốn mươi lăm gam*)

- Kết luận giám định số 21/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 23/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An (BL39) kết luận:

+ 02 (hai) mẫu chất tinh thể màu trắng, kí hiệu M1 và M2 thu giữ của NQH gửi giám định đều là ma túy (Methaphetamin), có tổng khối lượng là 25,54 gam (*hai lăm phẩy năm tư gam*)

+ 02 (hai) mẫu chất tinh thể màu trắng, kí hiệu M3 và M4 thu giữ của NQH gửi giám định đều là ma túy (Ketamine), có tổng khối lượng là 8,565 gam (*tám phẩy, năm trăm sáu mươi lăm gam*)

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS - HN ngày 18 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An đã truy tố NQH về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên luận tội và tranh luận: Có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội như cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên NQH phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm n, khoản 2, điều 249; điểm h khoản 1 điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo NQH từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo hối hận với hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận: Vào chiều ngày 10/12/2021, tại bến xe chợ Vinh, NQH đã có hành vi mua của một người đàn ông không quen biết 25,54 gam (*hai lăm phẩy năm tư gam*) ma túy Methamphetamine và 8,56g (*tám phẩy năm mươi sáu*) ma túy Ketamine đem về cất giấu ở ngăn đựng đồ sau ghế lái xe ô tô nhãn hiệu Peugeot, biển kiểm soát 37A 599.21 để sử dụng dần; đến ngày 18/12/2021 thì bị công an thành phố Vinh phát hiện bắt quả tang. Do NQH tàng trữ 02 chất ma túy (Methamphetamine và Ketamine) có tổng khối lượng là 34,105 gam (*ba mươi tư phẩy một trăm linh năm gam*),

Căn cứ điểm b khoản 3 điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự 2015 thì: Hành vi tàng trữ 25,54g (*hai lăm phẩy năm mươi tư gam*) ma túy Methamphetamine, có tỷ lệ phần trăm về khối lượng so với mức tối thiểu đối với loại ma túy này quy định tại điểm b khoản 3 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là 85,1% ($25,54g/30=85,1\%$). Hành vi tàng trữ 8,565 gam (*tám phẩy, năm trăm sáu mươi lăm gam*) ma túy Ketamine, có tỷ lệ phần trăm về khối lượng so với mức tối thiểu đối với loại ma túy này quy định tại điểm e khoản 3 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là 8,565% ($8,565g/100=8,565\%$);

Như vậy, tổng khối lượng 02 chất ma túy (Methamphetamine và Ketamine) Huy tàng trữ là 34,105 gam (*ba mươi tư phẩy một trăm linh năm gam*) và có tổng tỷ lệ phần trăm là $85,1\% + 8,565\% = 93,665\%$ (*chín mươi sáu phẩy sáu trăm sáu mươi lăm phần trăm*) là dưới 100% nên NQH phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n, khoản 2, điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Đây là vụ án rất nghiêm trọng do một mình bị cáo thực hiện với lỗi cố ý; động cơ, mục đích phạm tội là để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của mình, bị cáo đã tìm mua 02 loại ma túy (Methamphetamine và Ketamine) với tổng khối lượng 34,105 gam đem về cất giấu để

sử dụng. Xét hành vi đó của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại đến quyền độc quyền của nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy, mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa bàn, gây ảnh hưởng xấu trong đời sống của quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là một người bình thường có đầy đủ khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của mình nên bị cáo biết hành vi mua ma túy cất dấu để sử dụng là nguy hiểm cho xã hội, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã lao vào con đường phạm tội như đã nêu trên nên cần phải lên cho bị cáo 01 mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 01 thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi đang có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố của bị cáo là ông NDL được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo NQH là người nghiện ma túy, không có thu nhập nên không áp dụng.

[5]. Về xử lý vật chứng: Ma túy là chất mà Nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: - Tịch thu tiêu hủy 01(một) túi niêm phong vật chứng mã số 2028383, được niêm phong đúng quy định. Đối với vật chứng là 01 (một) đĩa sứ màu trắng bị cáo dùng để sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy,

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo NQH phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm n, khoản 2, điều 249; điểm h khoản 1 điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo NQH 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 18/12/2021.

Về vật chứng: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01(một) túi niêm phong vật chứng mã số 2028383, được niêm phong đúng quy định, mặt trước có ghi nội dung “NQH – 1977, tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 18/12/2021, tại xóm 1, xã X, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An” và các chữ ký của những người tham gia niêm phong và 01 (một) đĩa sứ màu trắng.

Các vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/04/2022, giữa Công an huyện Hưng Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên

Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 của UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016. Bị cáo NQH phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- CQTHADS huyện Hưng Nguyên;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu HS

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Quốc Tú